

Tiết 25
TAM ĐẠI CON GÀ
(Truyện cười)

I-Tìm hiểu chung:

1. Phân loại truyện cười: Có 2 loại

- Truyện khôi hài: Chủ yếu nhằm mục đích giải trí (song vẫn có ý nghĩa giáo dục).
- Truyện trào phúng: Dùng tiếng cười để phê phán hướng đến phần lớn là các nhân vật thuộc tầng lớp trên trong xã hội nông thôn Việt Nam xưa. Cũng có nhiều truyện cười phê phán những thói hư tật xấu trong nội bộ nhân dân (như *Lợn cưới áo mới*, *Anh chồng tham ăn...*).

2-Xếp loại: *Tam đại con gà* và *Nhưng nó phải bằng hai mày* thuộc loại trào phúng, phê phán thầy đồ dẫu dốt và quan lại tham nhũng.

3-Bố cục: 3 phần.

a-Mở đầu truyện: Giới thiệu thầy đồ *dốt nhưng hay nói chữ*.

b-Phát triển truyện:

-Tình huống thứ nhất: Gặp chữ kê (gà) nhưng không biết, nói là *dù đi là con dù đi*.Gieo đài âm dương hỏi thổ công.

- Tình huống thứ hai: Gặp chủ nhà hay chữ và bị phát hiện,

c-Kết thúc truyện: Giải thích *tam đại con gà* là gì.

4-Giải thích từ khó: (xem 5 chú thích SGK).

-Học trò: Người học chữ Hán ngày xưa, khi được mời về dạy chữ Hán cho các em nhỏ gọi là thầy đồ.



Hình 1: Lớp học chữ Hán ngày xưa

-**Tam tự kinh:** Sách học chữ Hán, chép có vần điệu để các em nhỏ dễ học, dễ nhớ (*thiên-trời, địa-đất, tử -mất, tôn- còn, tử-con, tôn-cháu, lục-sáu, tam-ba...*).

-Dốt: Người có kiến thức chưa được nhiều nhưng không chịu khó học hỏi.

-Trò đời: Mía mai, châm biếm những điều diễn ra trái với tự nhiên.

II-Đọc hiểu:

1-Tác dụng của câu mở đầu “Xưa có anh học trò học hành dốt nát, nhưng trò đời *xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ*, đi đâu cũng lên mặt *văn hay chữ tốt*”.

- Giới thiệu nhân vật chính là anh học trò, tính cách của anh là hay nói chữ, luôn thể hiện là văn hay chữ tốt.

- Tiếng cười chưa bật ra vì ta chưa biết anh dốt như thế nào? Lên mặt ra làm sao?

- Câu mở đầu đã gợi lên sự tò mò trong lòng người đọc.

2-Tình huống thứ nhất: Gặp chữ kê (gà).

- Chữ kê là gà trong sách *Tam thiên tự* nhưng anh không biết vì rất nhiều nét, anh nói liều *dù đi là con dù đi*.

- Đến đây tiếng cười đã bật lên vì:

+Sách *Tam thiên tự* là sách học vỡ lòng chữ Hán mà cũng không biết điều đó chứng tỏ quá dốt.

+Đã dốt lại còn liều lĩnh trả lời bừa.

+Si diện hảo, không công nhận cái dốt của mình. Nhưng sợ người khác phát hiện nên bảo học trò đọc khế.

- Anh chưa an tâm nên tìm đến thổ công, gieo đài âm dương và thổ công cho được cả ba. Tiếng cười được đẩy lên một bước vì:

+Đã dốt lại còn mê tín dị đoan.

+Điểm dựa duy nhất của anh lúc bấy giờ là thần thánh, mang tính may rủi mơ hồ, mỏng manh.

*Qua tình huống thứ nhất là đối mặt với chữ kê, tiếng cười đã từng bước rõ lên, cái dốt của anh từ từ hiện ra, bộ mặt thật của người dốt nát đã lộ nguyên hình.

3-Tình huống thứ hai: Đối mặt với chủ nhà hay chữ.

- Khi bị chủ nhà phát hiện ra cái dốt của mình anh hoảng hốt, nhưng vẫn tìm cách chạy tội, không nhận ra cái dốt của mình mà ngụy biện *tôi vẫn biết chữ ấy là chữ kê, mà kê nghĩa là gà, nhưng tôi dạy thế là dạy cho cháu biết đến tận tam đại con gà kia*.

- Sau đó anh giải thích thế nào là *tam đại con gà*. Qua cách giải thích đó ta thấy anh có phải là người thông minh hay không? Không phải là người thông minh. Anh có nhanh trí thật nhưng là người ngụy biện, tìm cách lấp liếm cái sai của mình, *vụng chèo khéo chống*. Nếu gọi là thông minh thì xã hội không cần những người thông minh như anh ta.

*Mâu thuẫn được giải quyết, tiếng cười òa lên rất tự nhiên, hợp lí và giá trị phê phán rất mạnh mẽ: dốt nát, mê tín, khéo chống chèo, lấp liếm.

III-Chủ đề:

Bằng những mâu thuẫn trái tự nhiên để tao nên tiếng cười, truyện đã phê phán những người dẫu dốt, bảo thủ, không có tinh thần cầu tiến.

IV-Luyện tập:

1-Mâu thuẫn của thầy đồ được thể hiện ở những yếu tố nào?

Gợi ý trả lời:

-Dốt đến mức độ sách *Tam thiên tự* (vỡ lòng) mà cũng không biết.

-Dốt nát nhưng lên mặt *văn hay chữ tốt*.

-Không chấp nhận dốt nát mà tìm cách che đậy, dẫu dốt.

2-Hình dung tâm trạng của thầy đồ qua những hành động sau:

-Khi bảo học trò đọc khế (thận trọng, lo lắng, sợ hãi).

-Xin đài âm dương (thận trọng, mê tín, tin vào sự may rủi).

-Bảo học trò đọc to (tin vào thổ công, đắc chí).

-Giải thích cho bố học trò (liều lĩnh, cho mình là người khôn lanh).

3-Tìm những câu danh ngôn nói về tinh thần học hỏi, cầu tiến của con người.

Gợi ý :

-*Điều chúng ta biết chỉ là giọt nước, điều ta chưa biết là một đại dương (Newton).*

-*Tri thức là chìa khóa để mở cánh cửa tương lai (Maria Montessori).*

Tiết 25 (tiếp)

NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY.

(Truyện cười)

I-Tìm hiểu chung:

-*Nhưng nó phải bằng hai mày* được xếp vào truyện trào phúng, mượn tiếng cười để phê phán quan lại tham nhũng.

-Giải thích từ khó:

+Lý trưởng: Người đứng đầu một làng, xã ở nông thôn trong xã hội phong kiến.

+Lót: Dùng tiền bạc, vật chất biếu xén cho quan lại, cấp trên với mong muốn giải quyết có lợi cho mình.

II-Đọc hiểu:

1-Trước khi xử kiện:



Hình 1: Cái và Ngô đi kiện.

- Mở đầu câu chuyện, lí trưởng được giới thiệu là xử kiện giỏi. Câu mở đầu ngắn gọn, gợi sự tò mò ở người đọc, tạo tình huống để câu chuyện phát triển. Người nghe (đọc) tò mò không biết lí trưởng xử kiện giỏi như thế nào.

- Hành động của Cải, Ngô và lí trưởng: Cả 2 đều lo lót cho thầy lí, Cải lót 5 đồng, Ngô lót 10 đồng. Cả 2 đều nghĩ rằng mình là người khôn ngoan, sẽ thắng kiện vì *đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn*. Tiếng cười đã bật lên khi thầy lí nhận tiền của cả hai nhưng đang lúng túng không biết nên xử như thế nào cho phải lẽ. Mâu thuẫn đã bắt đầu tạo nên sự dồn nén.

2-Khi xử kiện: (minh họa hình 1)



Hình 2: Xử kiện trong xã hội phong kiến.

- Lí trưởng xử phạt Cải 10 roi vì đánh Ngô đau hơn. Như vậy phần thắng thuộc về Ngô nên Cải phản đối. Vì giữa chốn công đường nên Cải chỉ nói được “ xin xét lại, lẽ phải về con mà “, và kết hợp với động tác xòe 5 ngón tay. Tiếng cười bật lên khi lời nói và hành động của Cải ám chỉ : thầy lí đã nhận 5 đồng, vậy phần thắng phải thuộc về Cải.

- Lí trưởng đã hiểu được ý nghĩa 5 ngón tay của Cải và trả lời “ tao biết mày phải...nhưng nó phải...bằng hai mày “ , kết hợp với động tác xòe 5 ngón tay trái úp lên trên 5 ngón tay mặt với hàm ý: nhưng tao đã nhận của nó 10 đồng, gấp đôi mày, như vậy nó thắng mày.

- Tiếng cười được rộ lên trước cách xử kiện “ giỏi “ của lí trưởng, và cảm thấy thương cho Cải là nạn nhân cho cách xử kiện của lí trưởng, *tiền mất tật mang*.

- Từ đó ta suy ra : Trong xã hội phong kiến lẽ phải thuộc về người có tiền nhiều hơn. (Trùm xã hội đen Năm Cam cũng đã dẫn lời trong tác phẩm *Bố già - Godfather* của Mario Puzo – *Cái gì không mua được bằng tiền thì mua được bằng rất nhiều tiền*).

*Tác giả dân gian đã sử dụng nghệ thuật chơi chữ một cách độc đáo. Từ *phải* (từ chỉ chất lượng) lại kết hợp với từ *hai* (chỉ số lượng) một cách vô lí nhưng lại xảy ra có lí trong xã hội phong kiến, thể hiện bản chất tham nhũng trắng trợn trong xã hội phong kiến.

III-Chủ đề:

Bằng nghệ thuật chơi chữ độc đáo, kết hợp với ngôn ngữ cử chỉ chọn lọc, truyện đã vạch trần bản chất tham nhũng, ăn hối lộ của quan lại trong xã hội phong kiến.

IV-Luyện tập:

1-Em hiểu từ *phải* trong truyện nghĩa như thế nào?

Trả lời :

Lẽ phải = tiền hồi lộ . Nhưng nó phải bằng hai mày có nghĩa là : nó đưa tiền gấp hai mày.

2-Tìm những câu ca dao, tục ngữ, thơ ca nói về tệ nạn tham nhũng trong xã hội phong kiến.

Gợi ý:

-Quan thấy kiện như kiến thấy mỡ.

(Tục ngữ)

-Con ơi nhớ lấy câu này,

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan.

(Ca dao)

-Tinh bài lót đó luôn đây,

Có ba tram lạng việc này mới xuôi.

(Truyện Kiều)

-Có tiền việc ấy mà xong nhỉ,

Đời trước làm quan cũng thế a.

(Nguyễn Khuyến)

-Chữ y chữ chiểu không phê đến,

Ông chỉ quen phê một chữ tiền.

(Trần Tế Xương)

GV SOẠN: ĐINH QUÝ ĐỆ